

Các yếu tố tác động đến việc học tiếng Anh của sinh viên

Ngô Thị Hà*, Lưu Đức Anh*

*ThS. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: Learning English by students at universities in Vietnam is becoming an indispensable part of their learning and personal development. In order to help students learn better in an integrated environment, English has been included in the training and teaching programs of all faculties and departments of universities. However, in reality, teaching and learning English in Vietnam in general and at universities in particular still has many problems. Analyzing factors affecting students' learning of English is important to improving the quality of English teaching. This article analyzes factors affecting English learning in universities through analyzing and summarizing domestic and foreign research works on this issue.

Keywords: Factors, effectiveness, English language learning.

1. Đặt vấn đề

Việc học tiếng Anh của sinh viên (SV) tại các trường đại học tại Việt Nam đang trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình học tập và phát triển cá nhân của họ. Trong đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” nhấn mạnh việc triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ đối với giáo dục đại học (cả các cơ sở đào tạo chuyên ngữ và không chuyên ngữ) cho khoảng 10% số lượng SV cao đẳng, đại học vào năm học 2010 - 2011; 60% vào năm học 2015 - 2016 và 100% vào năm 2019 - 2020 phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhằm giúp SV học tập tốt hơn trong môi trường hội nhập, môn tiếng Anh đã được đưa vào chương trình đào tạo và giảng dạy của tất cả các khoa, ngành của các trường Đại học Tuy nhiên trên thực tế, việc dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam nói chung và ở trường đại học nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại. Việc phân tích các yếu tố tác động việc học tiếng Anh của SV có ý nghĩa quan trọng đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong trường đại học. Bài báo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập tiếng Anh trong trường đại học qua việc phân tích, tổng kết các công trình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài về vấn đề này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Động lực học và việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng

Các nhà nghiên cứu về tâm lý học đã chỉ ra rằng động lực có một vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của con người, động lực là một quá trình nội tại, giúp thúc đẩy, định hướng và duy trì hành

động liên tục. Động lực học tập được phân thành hai loại là động lực học tập mang tính xã hội và động lực mang tính nhận thức.

Động lực hoàn thiện tri thức (động lực mang tính nhận thức) là mong muốn khao khát chiếm lĩnh, mở rộng tri thức, say mê với việc học tập..., bản thân tri thức và phương pháp dành tri thức có sức hấp dẫn, lôi cuốn người học. Loại động lực này giúp người học luôn nỗ lực, khắc phục trở ngại từ bên ngoài để đạt nguyện vọng bên trong. Nó giúp người học duy trì hứng thú và ham muốn học hỏi, tìm tòi, vượt qua những trở ngại khó khăn để đạt được những mục tiêu trong học tập.

Động lực quan hệ xã hội: SV học bởi sự lôi cuốn hấp dẫn của các yếu tố khác là đáp ứng mong đợi của cha mẹ, cần có bằng cấp vì lợi ích tương lai, lòng hiếu danh hay sự khâm phục của bạn bè... đây là những mối quan hệ xã hội cá nhân được hiện thân ở đối tượng học. Động lực học tập là một khái niệm đa chiều, sự biểu hiện phong phú, nó được đánh giá bởi nhiều tiêu chí hữu hình và vô hình cũng như có nhiều hướng tiếp cận khác nhau (Dương Thị Kim Oanh, 2013).

Việc xác định toàn diện các nhân tố có tác động đến động lực học tập của SV là không dễ dàng. Các nghiên cứu trước chỉ ra rằng động lực học tập của SV chịu tác động bởi các nhóm nhân tố thuộc về nhà trường, nhân tố thuộc về gia đình và nhân tố thuộc về đặc tính cá nhân của SV đó. Ví dụ, theo Trần Thị Thu Trang (2010), động lực học tập bị tác động bởi những nhân tố nội vi - những nhân tố có ngay trong mỗi cá nhân và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập (lý do học, quan niệm nhận thức của bản thân,

cảm xúc người học...) và những nhân tố ngoại vi - đó là môi trường xã hội và các điều kiện của môi trường học tập (ảnh hưởng của giáo viên, vai trò của cha mẹ và bạn bè, tài liệu giảng dạy và học tập, môi trường giảng dạy và học tập). Còn theo Nguyễn Trọng Nhân và Trương Thị Kim Thủy (2014), động lực học tập của SV phụ thuộc vào 3 tiêu chí: tiêu chí hoạt động giáo dục và đào tạo, tiêu chí sự tương thích của ngành học và nhận thức của SV, đời sống vật chất và tinh thần của SV. Các nghiên cứu này đa phần nội dung chủ yếu là định nghĩa, phân loại, một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu, vai trò, chiến thuật tạo động lực học tập.

2.2. Yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh của SV

2.2.1. Môi trường học tập

Môi trường học tập sẽ luôn là yếu tố ảnh hưởng đầu tiên tới việc học tiếng Anh. Việc cung cấp một môi trường học tập tốt với chất lượng giáo viên cao và cơ sở vật chất tiện nghi là hai yếu tố quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho SV học tiếng Anh hiệu quả tại các trường đại học. Việc giáo viên tiếng Anh có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm giảng dạy và khả năng tương tác tích cực với SV giúp tạo nên một môi trường học tập tích cực. Theo khảo sát của “Nghiên cứu sự hài lòng của SV trong quá trình học môn Tiếng Anh theo hình thức đào tạo kết hợp”, tỷ lệ SV hài lòng với chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học đạt trên 80%, cho thấy mức độ ảnh hưởng tích cực của giáo viên đối với quá trình học tập. Giáo viên thường xuyên cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại để mang lại trải nghiệm học tập tốt hơn cho SV.

Chất lượng về phía giảng viên (GV) cũng phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy phù hợp. Việc chọn lựa phương pháp phù hợp không chỉ giúp SV nắm vững kiến thức mà còn khuyến khích sự hứng thú và tiếp thu hiệu quả. Từ thực trạng SV cảm thấy chán học tiếng Anh cũng không thể không liệt kê lý do từ sự chưa đổi mới phương pháp giảng dạy. Một số trường Đại học như trường Đại học Greenwich hay Đại học Hà Nội đã áp dụng sự kết hợp giữa giáo viên bản xứ và giáo viên Việt Nam, hay sử dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh ở các trường hiện nay trở nên mạnh mẽ.

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, hiện nay chúng ta đang chứng kiến sự thay đổi trong nhận thức về vai trò cũng như về quá trình của người dạy và người học. Jacobs and Farrell (2003) đã đưa ra những thay đổi giảng dạy thông qua các điểm chính như

sau: phương pháp giao tiếp (CLT: communicative Language Teaching) với mục tiêu lấy người học làm trung tâm (Learner-centered learning) thay cho quan niệm cũ là người thầy làm trung tâm (teacher-centered). Sự lựa chọn giảng dạy theo phong cách nào sẽ là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến cách SV tiếp cận và hấp thụ kiến thức. Phương pháp truyền thống thường tập trung vào việc truyền đạt kiến thức thông qua giảng dạy lý thuyết, việc ghi nhớ và lặp lại thông tin. Giáo viên đóng vai trò trung tâm, truyền đạt kiến thức và học viên phải tiếp thu theo cách chỉ định. Về phương tiện giảng dạy trong cách dạy truyền thống như sách giáo khoa, bảng đen, và bài giảng truyền thống được sử dụng phổ biến trong các lớp học. Cả lớp học thường tập trung vào việc học thuộc lòng và tái hiện thông tin. Học viên thường phải tuân theo lịch trình và cách học được quy định sẵn. Tuy nhiên cách dạy này cho thấy rằng sự tương tác giữa học viên và giáo viên sẽ mang tính bị động từ phía người học hoặc chỉ sự tương tác một chiều từ phía người dạy. Khi đề cập tới phương pháp giảng dạy hiện đại lấy người học làm trung tâm, sự tương tác và hợp tác giữa giáo viên và học viên được khích lệ cao và tăng trao đổi thông tin một cách chủ động, và đồng thời kích thích sự sáng tạo, đổi mới trong quá trình học tập của người tiếp thu cũng như chuẩn bị bài giảng của người dạy. Bên cạnh đó, học viên được khuyến khích phát triển kỹ năng tự học và tư duy sáng tạo. Điểm mạnh của phương tiện giảng dạy trong phương pháp này là sử dụng công nghệ thông tin, video, bài giảng trực tuyến, phần mềm học tập để tạo ra môi trường học tập đa dạng và hấp dẫn.

Việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy tiếng Anh như sử dụng ứng dụng học tiếng Anh trực tuyến, video học tập, hoặc các phần mềm học ngôn ngữ có thể làm tăng sự hấp dẫn và hiệu quả của quá trình học. Sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams để tổ chức lớp học trực tuyến, giúp học viên tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi. Phát triển khóa học trực tuyến chất lượng cao với video, bài giảng tương tác, bài kiểm tra trực tuyến để hỗ trợ quá trình học của học viên đang là xu hướng của các trường đại học, đặc biệt nổi bật sau khi đất nước trải qua thời kỳ Covid-19. Trong một khảo sát “việc sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1 tại khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Mở Hà Nội”, đa số GV và SV nhận thấy sự cần thiết của việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học học phần này. Đối với GV: có 33,4 % GV cho rằng đa phương rất cần thiết; 50% GV cho

ràng đa phương tiện cần thiết; có 16,6 % GV cho rằng đa phương tiện ít cần thiết và 0% GV cho rằng đa phương tiện không cần thiết trong dạy học học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1. Đối với SV có 43,3% SV cho rằng đa phương tiện rất cần thiết; 41,7% SV cho rằng đa phương tiện không cần thiết cần thiết; 7,5% SV cho rằng đa phương tiện ít cần thiết, 7,5% SV cho rằng đa phương tiện là không cần thiết trong học tập học phần này.

Cơ sở vật chất cũng là một yếu tố đóng góp môi trường học tập tiếng Anh hiệu quả. Một thư viện đầy đủ sách giáo trình, tài liệu học tập tiếng Anh giúp SV có nguồn tư liệu đa dạng để nghiên cứu và tiếp cận kiến thức.

2.2.2. Mục đích học tập

Yếu tố khác ảnh hưởng tới kết quả học tập tiếng Anh không thể bỏ qua là mục đích học tập. Động lực học tập đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh hoặc bất kỳ ngôn ngữ nào khác. Từ khảo sát đã được đề cập trên cho thấy gần 50% SV tham gia khảo sát cảm thấy học không thấy hứng thú do thiếu mục tiêu học tập. SV cần thiết lập mục tiêu rõ ràng và nhận thức được lợi ích của việc học tiếng Anh. Bên cạnh đó, việc xác định mục tiêu học tập nhằm hỗ trợ người học tương tác tích cực với ngôn ngữ một cách chủ động, tiếp thu các nguồn thông tin khác nhau và áp dụng kiến thức vào thực tế.

2.2.3. Văn hóa và thói quen sử dụng tiếng Việt

Văn hóa cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh. Ở Việt Nam việc học tiếng Anh cũng đang được ngày càng đẩy mạnh nhưng chỉ tập trung ở các trung tâm thành phố, trong khi đó việc này có thể không nhận được sự quan tâm từ gia đình, học sinh và ở một số trường các cấp Trung học, do ưu tiên cho việc học và phát triển các kỹ năng khác được xem là quan trọng hơn.

Người Việt Nam có những lỗi khi giao tiếp tiếng Anh do thói quen phát âm ngôn ngữ tiếng Việt không nhấn mạnh các âm cuối của từ hoặc tiếng Việt cũng không có những âm thanh đó như /s/, /k/ hay âm /θ/. Đây cũng chính là một khía cạnh dẫn đến áp lực văn hóa được hiện hữu trong việc tự tin giao tiếp và vượt qua nỗi sợ học ngoại ngữ. Nói cách khác, sự khác biệt văn hóa tạo ra trở ngại trong việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh một cách linh hoạt.

2.3. Ảnh hưởng của việc học tiếng Anh đối với sự nghiệp

Việc học tiếng Anh ảnh hưởng đến sự nghiệp và cơ hội việc làm của SV sau khi tốt nghiệp, bao gồm khả năng xin việc, thăng tiến và cơ hội làm việc trong

môi trường quốc tế. Các dự án quốc tế thường đòi hỏi người lao động có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh một cách chuyên nghiệp. Như vậy khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh giúp tăng cơ hội thăng tiến trong công việc là điều hiển nhiên mà SV ở các trường đại học trong nước rất được quan tâm.

Tiếng Anh cũng giúp người học hiểu rõ hơn về văn hóa và thị trường làm việc quốc tế, từ đó đưa ra các quyết định chiến lược thông minh và hiệu quả. Một trong những ngành gắn liền với tiếng Anh và được quan tâm bởi rất nhiều SV trong thời đại ngày nay là Truyền thông và Quảng cáo - đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về văn hóa địa phương.

3. Kết luận

Hiệu quả học tập tiếng Anh của SV tại các trường đại học ở Việt Nam phụ thuộc vào một số nhân tố như môi trường học tập, phương pháp giảng dạy, sự tự chủ và chăm chỉ, tương tác xã hội, và sử dụng tài nguyên và công nghệ. Để đạt được kết quả tốt trong việc học tiếng Anh, SV cần chăm chỉ, cam kết và sử dụng các tài nguyên học tập hiện đại. Ngoài ra GV phải không ngừng tìm tòi, tự bồi dưỡng cả về phương pháp dạy cũng như kiến thức chuyên ngành mới đảm bảo hiệu quả dạy học. Vai trò của giáo viên còn thể hiện ở việc định hướng cho SV, giúp người học hiểu rõ mục đích, mục tiêu của môn học, tầm quan trọng của kiến thức, kỹ năng được học với nghề nghiệp tương lai của các em, nhằm nâng cao động lực học cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] First, EF Education (2019). “*EF EPI: EF English Proficiency Index: A Ranking of 100 Countries and Regions by English Skills*: EF Education First.”.
- [2] Nga, Nguyễn Thúy (2009). *Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh khối không chuyên tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí khoa học đại học mở thành phố hồ chí minh-khoa học xã hội 4.2 (2009): 14-21.
- [3] Murphy, Alexander, (2000). *A Motivated Exploration of Motivation Terminology*. Contemporary Educational Psychology, 25, 3 – 53
- [4] Tella, Adeyinka; Ayeni, C.O.; and Popoola, S.O., 2007. *Work Motivation, Job Satisfaction, and Organisational Commitment of Library Personnel in Academic and Research Libraries in Oyo State, Nigeria*. Library Philosophy and Practice (e – journal), Pp. 118
- [5] Dương Thị Kim Oanh (2013). *Một số hướng tiếp cận trong nghiên cứu động cơ học tập*. Tạp chí Khoa học ĐHSPTHCM, số 48, trang 138 – 148.
- [6] Trần Thị Thu Trang (2010). *Động cơ học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến việc học ngoại ngữ*.